

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2018

V/v Tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán, ông Nguyễn Mạnh Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994;

Bị đơn: Anh Âu Dương B, sinh năm 1995;

Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Âu Dương B ngày 16/11/2015, có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Âu Dương B không chung thủy mà ngoại tình với người khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2017 đến nay không có quan hệ gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, xin được ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Âu Dương K, sinh ngày 21/12/2016, hiện đang ở với anh Âu Dương B và ông, bà nội cháu. Sau khi ly thân chị cũng có nguyện vọng đón con về nuôi nhưng gia đình nhà chồng không đồng ý. Chị đang làm công nhân tại Công ty Sam Sung có thu nhập hơn 06 triệu đồng/tháng, chị thuê nhà trọ

để ở, những ngày nghỉ chị về ở cùng bố mẹ đẻ, chị đủ điều kiện để nuôi con. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Âu Dương B trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của chị N về điều kiện, thời gian kết hôn và ly thân; anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không phải do anh không chung thủy mà do vợ chồng không hợp nhau; chị N xin ly hôn anh đồng ý. Tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh không có biện pháp nào để thuyết phục chị N rút đơn xin ly hôn; anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị N đồng ý cho anh được nuôi con.

Về con chung như chị N trình bày là đúng. Con anh ở với anh và bố, mẹ anh từ khi sinh ra cho đến nay, cháu phát triển bình thường; hiện anh ở cùng với bố, mẹ, anh làm việc tại Công ty Sam Sung có thu nhập trên 07 triệu đồng/tháng, anh và gia đình đủ điều kiện nuôi con tốt. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, khuyên vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân

Chị Nguyễn Thị N và anh Âu Dương B kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp; anh, chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Âu Dương B không đồng ý; anh B chỉ đồng ý ly hôn khi chị N cho anh được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; việc chị N xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Nên xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Âu Dương B là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[2]. Con chung

Chị Nguyễn Thị N và anh Âu Dương B có 01 con chung là Âu Dương K, sinh ngày 21/12/2016. Ly hôn anh, chị đều xin được nuôi con. Ông Âu Dương L là bố của anh Âu Dương B và bà Trịnh Thị Đ là bà nội của anh B đều trình bày là gia đình nuôi cháu Âu Dương K từ nhỏ cho đến nay, do vậy đề nghị giao con cho anh Âu Dương B và gia đình tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị N và anh Âu Dương B đều có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Cháu Âu Dương K còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ nhiều hơn và cháu dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Do vậy, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và pháp luật. Việc anh Âu Dương B và gia đình xin được nuôi con là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tài sản chung, công nợ và cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Âu Dương B. Giao con chung là Âu Dương K cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 239, 248, 249, 260, 261, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Âu Dương B.

2. Con chung: Giao con chung là Âu Dương K, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Âu Dương B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001168 ngày 04/12/2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã C, huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong
Đã ký**